

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1118 /BVĐKĐG-VTTB
V/v Mời chào giá
Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm năm 2026-2027.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 Trường Lâm, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.
2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: DS.Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư Thiết bị Y tế- ĐT: 038.6922.866 hoặc số 024 3871.1751 để được hỗ trợ
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Báo giá được tiếp nhận đồng thời theo hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư – Tầng 1, Nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội (ĐT: 093 689 0489)
 - Nhận qua Email: bvdkdg@hanoi.gov.vn ; vttbytducgiang@gmail.com.
4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 15 tháng 5 năm 2026 đến 17h ngày 25 tháng 5 năm 2026.
 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).
2. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư Y tế - Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 Trường Lâm, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo từng đợt trong năm 2026-2027, bắt đầu từ Quý III năm 2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng. Bệnh viện thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTB(TUÁN).



H A
B E
Đ A
Đ U

DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT MỜI CHÀO GIÁ

Phụ lục I

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch kỹ thuật	Yêu cầu khác
I Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm dị nguyên						
1	Xét nghiệm dị nguyên hô hấp đặc hiệu IgE (20 dị nguyên)	Test	336	Xét nghiệm IgE đặc hiệu dị nguyên với 20 loại dị nguyên hô hấp: ts19, t19, t223, u85, gs1, ds1, i6, u134, e1, e2, es172, e6, e71, e82, e84, ms1, ms4, m5, m12, m45 - Phát hiện chất phản ứng chéo với carbohydrate (CCD) trong mẫu bệnh nhân bằng thanh sắc ký miễn dịch - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, Xuất xứ: G7	Hệ thống máy miễn dịch dị ứng và phần mềm hỗ trợ đọc kết quả: 1. Màn hình hiển thị LCD hoặc tương đương 2. Số xét nghiệm lưu trữ: ≥ 70 chương trình 3. Độ chính xác về thời gian: ± 5s trong 15 phút 4. Số mẫu trong một lần chạy: ≥ 50 mẫu 5. Bộ lắc: Rocking, 2 góc xoay, 3 tốc độ khác nhau 6. Nguồn điện: 100-240V, AC 7. Lưu trữ dữ liệu: Tất cả hình ảnh và ngày giờ được lưu trữ điện tử 8. Chức năng giao tiếp: Truyền dữ liệu thông qua kết nối LIS 9. Dữ liệu đồ họa: Tùy chọn cấu hình riêng cho các cửa sổ tùy chọn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật
2	Xét nghiệm dị nguyên thức ăn đặc hiệu IgE (20 dị nguyên)	Test	336	Xét nghiệm IgE đặc hiệu dị nguyên với 20 loại dị nguyên thức ăn: f1, f75, f2, f4, f9, f10, f14, f13, f17, f63, f64, f83, fs10, fs14, f23, f24, f80, f234, f105, f336 - Phát hiện chất phản ứng chéo với carbohydrate (CCD) trong mẫu bệnh nhân bằng thanh sắc ký miễn dịch - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, Xuất xứ: G7		
II Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch vi sinh						
1	Xét nghiệm HBeAg	Test	2.100	Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương người - Chứng nhận IVD/CE - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm	Công nghệ xét nghiệm miễn dịch Vi hạt hóa phát quang (Chemiluminescent Microparticle Immunoassay) hoặc Điện hóa phát quang 1. Công suất xét nghiệm ≥ 100 test/h phù hợp với nhiều loại hóa chất khác nhau 2. Phương thức xét nghiệm: Cơ chế xét nghiệm sử dụng vi hạt có từ tính	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
2	Xét nghiệm HBsAg	Test	2.100	Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương người - Chứng nhận IVD/CE - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm	3. Sử dụng phương thức xét nghiệm miễn dịch 2 bước rửa (Tỉ lệ nhiễm chéo của kim hút $\leq 0.1\text{ppm}$) 4. Không có cơ chế gắn kết Streptavidin - Biotin trong quá trình phản ứng xét nghiệm để tránh bị nhiễu bởi Biotin 5. Thực hiện các xét nghiệm: Kháng thể HBc, Kháng thể HBe, Kháng thể HBs, định tính/định lượng kháng nguyên HBe, Định tính kháng nguyên bề mặt HBV, định tính định lượng kháng nguyên bề mặt HBV, định tính kháng nguyên bề mặt HBV, Kháng thể HCV, Kháng nguyên HCV, Bộ kết hợp kháng nguyên và kháng thể HIV	thứ, bản giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
3	Xét nghiệm Anti-HBs	Test	2.100	Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương người - Chứng nhận IVD/CE - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm	6. Hệ thống có khả năng tự động chạy lại (automatic retest). 7. Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh, huyết tương, Máu toàn phần, nước tiểu 8. Khả năng nạp mẫu và thuốc thử: Có bộ phận để nạp vào máy và lấy ra khỏi máy thuốc thử, mẫu bệnh phẩm ngẫu nhiên, liên tục trong khi máy đang hoạt động, qua bộ phận phân phối mẫu (RSH)	
4	Xét nghiệm Anti-HCV	Test	1.050	Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương người - Chứng nhận IVD/CE - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm	9. Quá trình xét nghiệm: Thời gian cho kết quả đầu tiên 15 phút 10. Lưu trữ số liệu: ≥ 50.000 kết quả (bệnh nhân) 11. Hệ thống kiểm tra chất lượng: Khả năng chứa 35.000 kết quả QC 12. Kết nối với máy chủ/mạng LIS: Khả	
5	Xét nghiệm Anti-HIV	Test	1.050	Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương người - Chứng nhận IVD/CE - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm		
III	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm Real-time PCR trên hệ thống Gene Xpert					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Xét nghiệm bán định lượng DNA phức hợp vi khuẩn lao và phát hiện kháng Rifampicin	Test	2.100	Được sử dụng để phát hiện đồng thời DNA của vi khuẩn lao và vi khuẩn lao kháng Rifampicin trên máy PCR tự động. Xét nghiệm nằm trong Hướng dẫn Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao hoặc các văn bản hướng dẫn tương đương của Bộ Y tế. Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để kiểm soát quá trình phản ứng. Vùng gene đích: rpoB gene; IS6110 & IS1081. Loại mẫu: tối thiểu gồm mẫu đờm hoặc cấy đờm. Thời gian trả kết quả: + tối đa ≤ 70 phút cho mẫu âm tính + tối đa ≤ 80 phút cho mẫu dương tính. Độ nhạy: tối thiểu ≥ 99 % (so với mẫu soi kính dương tính/nuôi cấy dương tính). Độ đặc hiệu: tối thiểu ≥ 95%. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ từ 2 đến 28 độ C. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Hệ thống xét nghiệm sinh học phân tử tự động và tích hợp quy trình chuẩn bị mẫu, khuếch đại axit nucleic và phát hiện trình tự đích trong các mẫu bệnh phẩm Nguyên lý xét nghiệm: PCR thời gian thực hoặc tương đương Vận hành - Hệ thống có thiết kế theo mô-đun. Số lượng mô-đun trên hệ thống ≥ 4 - Công suất ≥ 15 mẫu/8 giờ. - Các mô-đun được kiểm soát độc lập. Trên cùng 1 hệ thống có thể thực hiện đồng thời nhiều loại xét nghiệm khác nhau và xử lý nhiều loại mẫu khác nhau, mỗi mô-đun sẽ xử lý một mẫu - Sử dụng công nghệ ≥ 10 màu hoặc tương đương, theo dõi độc lập được ≥ 10 tín hiệu trong một ống phản ứng. - Hóa chất: Sử dụng cartridge dùng 1 lần - Có khả năng đọc mã vạch hóa chất - Kết nối: Có khả năng kết nối với hệ thống LIS Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
2	Xét nghiệm định lượng RNA virus viêm gan C	Test	1.000	Được sử dụng để định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C (HCV) trên máy PCR tự động. Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để định lượng RNA của virus HCV và kiểm soát sự có mặt của chất ức chế trong phản ứng RT và PCR. Tích hợp tách chiết mẫu tự động trong bộ hóa chất xét nghiệm. Vùng gene đích: HCV RNA genotypes 1-6. Loại mẫu: tối thiểu gồm mẫu huyết thanh hoặc huyết tương có chất chống đông EDTA. Thời gian trả kết quả: tối đa ≤ 105 phút. Dải tuyến tính: tối thiểu ≤ 10 IU/mL, tối đa ≥ 100,000,000 IU/mL. Giới hạn định lượng dưới: 10 IU/ml. Độ đặc hiệu: 100%. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ từ 2 đến 28 độ C Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485		
IV	Dịch vụ xét nghiệm vi sinh vật nhiễm khuẩn hô hấp Real-time PCR đa môi					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Xét nghiệm vi sinh vật nhiễm khuẩn hô hấp Real-time PCR đa môi (Bộ tác nhân Virus)	Test	8.400	<p>Phát hiện đồng thời ≥ 06 tác nhân: Adenovirus (ADV), Influenza A virus, Influenza B virus, Respiratory syncytial virus (RSV), Human rhinovirus (HRV), Mycoplasma pneumonia (MP),...</p> <p>- Loại mẫu bệnh phẩm: Dịch ngoáy ty hầu, Dịch hút ty hầu, Dịch rửa phế quản</p> <p>- Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn CE-IVD, Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương</p>	<p>Hệ thống tách chiết acid nucleic và realtime PCR tự động hoàn toàn được tích hợp trên cùng một hệ thống hoặc tách rời từng máy</p> <p>- Công suất ≥ 48 mẫu/ngày</p> <p>- Phụ trợ khác đi kèm để sử dụng đầy đủ như: máy tính, máy in, bộ lưu điện,...</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam <p>II. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
V	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm HPV genotype Real-time PCR					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Tách chiết acid nucleic	Test	2.100	<p>Kit tách Nucleic Acid Virus (HIV, HCV, HBV, CMV, EBV, virus cúm) từ nhiều loại mẫu khác nhau: huyết tương, huyết thanh, CSF, nước tiểu đã qua xử lý, dịch cơ thể, dịch phết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ hạt từ, có thể tự động hóa. - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD - Thể tích mẫu đầu vào 200-400 µl - Cung cấp đủ vật tư kèm theo để thực hiện việc tách Nucleic Acid Virus: đầu tip, Barcode sticker, ống đựng mẫu loại 2 ml (hoặc tương đương), ống thu mẫu 1.5ml (hoặc tương đương) 	<p>Hệ thống máy tách tự động có máy quét barcode.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ hạt từ. - Độ nhạy phân tích HBV: 30IU/ml, HCV: 50IU/ml - Thể tích mẫu đầu vào 200-400 µl <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam <p>II. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào
2	Xét nghiệm Human Papilloma Virus (HPV)	Test	2.100	<p>Phát hiện 25 tuýp HPV nguy cơ cao và thấp từ mẫu phết cổ tử cung. Phân biệt 4 chủng HPV nguy cơ cao (16, 18, 31 và 59) và 3 chủng HPV nguy cơ thấp (6, 53 và 61). Phát hiện chung 10 loại HPV nguy cơ cao khác (HPV 33, 35, 39, 45, 51, 52, 56, 58, 66 và 68) và 8 loại HPV nguy cơ thấp khác (HPV 11, 40, 43, 44), 54, 70, 73, và 81).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nội β-globin ngăn ngừa tình trạng âm tính giả và chứa Uracil-DNA Glycosylase (UDG) chống nhiễm - Độ nhạy lâm sàng: 90.0%-100%. Độ đặc hiệu lâm sàng: 98.1%-100% <p>Đạt tiêu chuẩn CE-IVD, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>		
VI	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung	Test	4.200	Hóa chất đạt chứng chỉ CE-IVD. Sử dụng công nghệ màng lọc: ứng dụng công nghệ chuyển tế bào lên lam kính bằng màng lọc có kiểm soát. Mẫu bệnh phẩm được dẫn tiêu bản bởi máy xử lý mẫu tế bào tự động - Cung cấp đủ vật tư, hóa chất nội kiểm (nếu có) và vật tư theo máy (nếu có) để thực hiện xét nghiệm	Công suất: ≥ 40 mẫu/giờ - Có hệ thống lưu trữ và hiển thị 50 lỗi cuối cùng - Có cảnh báo về nồng độ mẫu - Màn hình điều khiển cảm ứng, dễ thao tác Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, Xuất xứ: G7	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
VII Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang						
1	Định lượng D-Dimer	Test	6.000	Xét nghiệm định lượng nồng độ D-dimer - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 90-100000 ng/mL FEU - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1,2,3 và hóa chất Calibration đi cùng.	Công nghệ miễn dịch hóa phát quang hoàn toàn tự động - Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh và huyết tương người - Công suất ≥ 180 test/ giờ - Kết nối Lis với bên mời thầu Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA, Xuất xứ: G20	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì sửa chữa và nâng cấp phần mềm
2	Định lượng kháng thể kháng Cardiolipin IgG/IgM [IgG]	Test	4.000	Xét nghiệm định lượng kháng thể kháng Cardiolipin IgG - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 1-120 GPLU/mL - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1,2,3 và hóa chất Calibration đi cùng.		

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác		
3	Định lượng kháng thể kháng Cardiolipin IgG/IgM [IgM]	Test	4.000	Xét nghiệm định lượng kháng thể kháng Cardiolipin IgM - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 2-120 MPLU/mL - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1, 2, 3 và hóa chất Calibration đi cùng.		<p>(nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng.</p> <p>- Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính.</p> <p>- Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại.</p> <p>- Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng</p>		
4	Định lượng kháng thể kháng Beta2-Glycoprotein IgG/IgM [IgG]	Test	4.000	Xét nghiệm định lượng kháng thể kháng Beta2-Glycoprotein IgG - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 2-200 AU/mL - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1, 2, 3 và hóa chất Calibration đi cùng.				
5	Định lượng kháng thể kháng Beta2-Glycoprotein IgG/IgM [IgM]	Test	4.000	Xét nghiệm định lượng kháng thể kháng Beta2-Glycoprotein IgM - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 2.0-841 AU/mL - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1, 2, 3 và hóa chất Calibration đi cùng.				
6	Kháng thể kháng dsDNA (anti-dsDNA)	Test	8.000	Xét nghiệm anti-dsDNA IgG - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 2-300 IU/mL - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1, 2, 3 và hóa chất Calibration đi cùng.				
7	Kháng thể kháng nhân (anti-ANA)	Test	8.000	Xét nghiệm anti ANA - Đạt tiêu chuẩn: EC hoặc FDA - Dải đo: 4.0-500 AU/mL - Xét nghiệm bao gồm: Chất hiệu chuẩn mức 1, 2, 3 và hóa chất Calibration đi cùng.				
VIII	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm đo độ đàn hồi cục máu trên máy xét nghiệm đông máu ROTEM tự động							

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Đo độ đàn hồi cục máu (ROTEM: Rotation ThromboElastoMetry) nội sinh (ROTEM-INTEM)	Test	1.000	<p>Xét nghiệm ROTEM-INTEM đánh giá quá trình đông máu theo con đường nội sinh thông qua hoạt hóa bằng ellagic acid.</p> <p>Nguyên lý: Phương pháp đo độ đàn hồi của cục máu theo thời gian thực (viscoelastic measurement). Khi mẫu máu toàn phần được hoạt hóa, sự hình thành và tiêu cục máu làm thay đổi lực đàn hồi giữa trục quay và cốc chứa mẫu. Những thay đổi này được hệ thống cảm biến ghi nhận và biểu diễn dưới dạng đường cong ROTEM.</p> <p>Các thông số báo cáo bao gồm: CT (Clotting Time), CFT (Clot Formation Time), A5, A10, MCF (Maximum Clot Firmness), ML (Maximum Lysis).</p> <p>Xét nghiệm sử dụng máu toàn phần chống đông citrate.</p> <p>Xét nghiệm bao gồm: hóa chất phản ứng, vật tư tiêu hao, QC và vật liệu hiệu chuẩn đi kèm.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	<p>Thiết bị cung cấp đạt tiêu chuẩn: CE-IVD hoặc FDA.</p> <p>Công suất: ≥ 6 kênh đo đồng thời.</p> <p>Có khả năng phân tích nhiều xét nghiệm ROTEM cùng lúc.</p> <p>Có phần mềm phân tích và hiển thị đồ thị ROTEM theo thời gian thực.</p> <p>Có kết nối LIS với bên môi thầu</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam <p>II. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
2	Đo độ đàn hồi cục máu (ROTEM: Rotation ThromboElastoMetry) ngoại sinh (ROTEM-EXTEM)	Test	1.000	<p>Xét nghiệm ROTEM-EXTEM đánh giá quá trình đông máu theo con đường ngoại sinh thông qua hoạt hóa bằng tissue factor.</p> <p>Nguyên lý: Phương pháp đo độ đàn hồi cục máu theo thời gian thực trong mẫu máu toàn phần. Khi quá trình đông máu diễn ra, độ bền của cục máu làm thay đổi chuyển động giữa trục quay và cốc chứa mẫu, tín hiệu được ghi nhận và hiển thị dưới dạng đồ thị ROTEM.</p> <p>Các thông số báo cáo: CT, CFT, A5, A10, MCF, ML.</p> <p>Sử dụng máu toàn phần chống đông citrate.</p> <p>Xét nghiệm bao gồm hóa chất, vật tư tiêu hao, QC và vật liệu hiệu chuẩn đi kèm.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>		

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
3	Đo độ đàn hồi cục máu (ROTEM: Rotation ThromboElastoMetry) ức chế tiêu cầu (ROTEM-FIBTEM)	Test	1.000	Xét nghiệm ROTEM-FIBTEM đánh giá độ bền cục máu do fibrin bằng cách ức chế hoạt động của tiêu cầu bằng cytochalasin D. Nguyên lý: Phương pháp ROTEM viscoelastic đo độ bền của mạng fibrin trong cục máu khi chức năng tiêu cầu bị ức chế. Từ đó đánh giá tình trạng thiếu fibrinogen hoặc rối loạn hình thành fibrin. Các thông số báo cáo: A5, A10, MCF. Sử dụng máu toàn phần chống đông citrate. Xét nghiệm bao gồm hóa chất, vật tư tiêu hao, QC và vật liệu hiệu chuẩn đi kèm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		
4	Đo độ đàn hồi cục máu (ROTEM: Rotation ThromboElastoMetry) ức chế tiêu sợi huyết (ROTEM-APTEM)	Test	1.000	Xét nghiệm ROTEM-APTEM đánh giá tình trạng tiêu sợi huyết bằng cách bổ sung aprotinin để ức chế tiêu fibrin. Nguyên lý: Phương pháp ROTEM đo độ đàn hồi cục máu theo thời gian thực, so sánh với kết quả EXTEM nhằm xác định tăng tiêu sợi huyết (hyperfibrinolysis). Các thông số báo cáo: CT, CFT, A5, A10, MCF, ML. Sử dụng máu toàn phần chống đông citrate. Xét nghiệm bao gồm hóa chất, vật tư tiêu hao, QC và vật liệu hiệu chuẩn đi kèm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch kỹ thuật	Yêu cầu khác
5	Đo độ đàn hồi cục máu (ROTEM: Rotation ThromboElastoMetry) trung hòa heparin (ROTEM-HEPTEM)	Test	1.000	Xét nghiệm ROTEM-HEPTEM đánh giá tác động của heparin lên quá trình đông máu bằng cách bổ sung heparinase để trung hòa heparin. Nguyên lý: Phương pháp ROTEM đo độ đàn hồi cục máu sau khi heparin trong mẫu được trung hòa, cho phép phân biệt rối loạn đông máu do heparin hay do nguyên nhân khác. Các thông số báo cáo: CT, CFT, A5, A10, MCF, ML. Sử dụng máu toàn phần chống đông citrate. Xét nghiệm bao gồm hóa chất, vật tư tiêu hao, QC và vật liệu hiệu chuẩn đi kèm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		
IX	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm phân tích cặn lắng nước tiểu					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Xét nghiệm phân tích cận lắng nước tiểu	Test	20.000	Xét nghiệm phân tích cận lắng nước tiểu tự động trong phòng xét nghiệm lâm sàng. - Cung cấp đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ dịch vụ xét nghiệm tế bào trong nước trên máy tự động hoàn toàn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Công nghệ kính hiển vi tự động kết hợp phân tích ảnh kỹ thuật số/AI, hoặc Công nghệ dòng chảy phân tầng/Flow cytometry - Hình ảnh phóng đại ≥ 400 lần; Độ phân giải: $\geq 4.000.000$ pixels - Số lượng ảnh/mẫu: ≥ 800 khung hình - Không yêu cầu ly tâm mẫu hoặc ly tâm tự động trong hệ thống. - Thể tích mẫu tối thiểu phân tích: ≤ 2 ml. - Hệ thống có khả năng báo cáo tối thiểu ≥ 20 thông số cận lắng: Tế bào: RBC (Hồng cầu)/WBC (Bạch cầu)/SQEP (Tế bào biểu mô lát)/Non-SQEP/EP (Tế bào biểu mô khác)/WBCC (Cụm bạch cầu) Trụ niệu: HYA (Hyaline cast)/ GRAN (Granular cast)/WAXY (Waxy cast)/CELL (Cellular cast) Tinh thể: CAOX (Calcium oxalate)/URIC (Uric acid)/STRUVITE/ AMOR (Amorphous)/ OTCRY (Other crystals) Thành phần khác: BACT (Vi khuẩn); FUNGUS (Nấm men); MUCS (Chất nhầy); SPRM (Tinh trùng) - Thiết bị yêu cầu công suất tối thiểu: ≥ 120 xét nghiệm/giờ/Có chế độ chạy mẫu khẩn cấp (STAT)/Có khả năng phân loại tự động và xem lại thủ công khi cần/Có chức năng lưu trữ hình ảnh hoặc dữ liệu xét nghiệm - Hệ thống có vật liệu QC ≥ 2 mức/Tần	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
X	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm HbA1c					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Xét nghiệm HbA1c	Test	67.200	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hóa chất chạy, hóa chất nội kiểm và vật tư để sử dụng cho kỹ thuật xét nghiệm định lượng HbA1c cụ thể: + Hóa chất xét nghiệm định lượng HbA1c. + Hóa chất nội kiểm. + Các vật tư đi kèm để sử dụng kỹ thuật.	Máy xét nghiệm tự động hoàn toàn. - Công nghệ: sắc ký lỏng cao áp hoặc điện di mao quản. - Công suất: ≥ 40 xét nghiệm/giờ; - Bộ nhớ ≥ 900 kết quả đo. - Có thể kết nối với mạng bệnh viện sẵn có và trả kết quả 2 chiều. - Các phụ trợ khác đi kèm để sử dụng đầy đủ như: máy tính, máy in, bộ lưu điện, in barcode...	I. Yêu cầu chung: - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam II. Yêu cầu khác: - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng
XI	Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán vi khuẩn H.Pylori qua hơi thở					

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu về thiết bị thực hiện dịch vụ kỹ thuật	Yêu cầu khác
1	Chẩn đoán vi khuẩn H.Pylori qua hơi thở	Test	1.200	<p>Bộ xét nghiệm được thiết kế để sử dụng trong việc phát hiện định tính urease liên quan đến H. pylori trong dạ dày người và được chỉ định để hỗ trợ chẩn đoán ban đầu về nhiễm H. pylori ở người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm gồm có: 1 Túi thở, 1 ống hút bọ c, 2 túi 13C urease 75mg, 1 túi Citric 3g, 1 túi vận chuyển và hướng dẫn sử dụng. - Túi thở có van khí hai chiều, dùng để uống và lấy mẫu. Van cỡ lớn hơn có ít lực cản, hỗ trợ bệnh nhân cao tuổi và bệnh nhân phổi bị tổn thương trong việc cung cấp các mẫu hơi thở đầy đủ, chất lượng. - 13C urease dạng bột, chỉ đơn giản thêm nước vào và lắc để hoàn tan. - Bệnh nhân không cần ngưng sử dụng PPI (thuốc ức chế bơm proton). Tính năng này đã được chứng minh và báo cáo lâm sàng (có tài liệu chứng minh kèm theo). - Bảo quản ở 15 - 30 độ C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA 	Bộ xét nghiệm và máy xét nghiệm của hãng được đồng bộ về mặt chất lượng, đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA	<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp Thiết bị, hóa chất, vật tư đi kèm - Thiết bị phù hợp điện lưới Việt Nam <p>II. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung cấp, lắp đặt máy ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp phần mềm (nếu có) cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng. - Cam kết có máy dự phòng để đảm bảo không gây gián đoạn hoạt động xét nghiệm của bệnh viện. Trong thời gian ≤ 12 giờ kể từ thời điểm bệnh viện báo cáo sự cố hỏng hóc, nhà thầu phải cung cấp được máy dự phòng để hoạt động bình thường. Máy dự phòng phải có cấu hình, tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn máy chính. - Cam kết thay thế miễn phí hóa chất, vật tư trong trường hợp do chất lượng của hóa chất, vật tư không đảm bảo dẫn đến kết quả dịch vụ kỹ thuật không chính xác và phải thực hiện lại. - Cam kết hóa chất còn hạn khi đưa vào sử dụng

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Đơn vị	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể nãrn sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.